

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TU  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HS- ST  
Ngày 25-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn T Cần
2. Bà Võ Thị Hồng Tươi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn V**, sinh năm 1984, tại An Giang; giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện Th, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 0/12; con ông Nguyễn Văn X (Xây), sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956 (đã chết); bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1990. Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 28/9/2019 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bỏ đi khỏi nơi cư trú. Ngày 19/5/2021 bị cáo đầu thú, bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn L, huyện H, tỉnh Bình Thuận; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

Ông Trần Thanh T; vắng mặt.

Ông Thái Thanh H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 02 giờ ngày 28/9/2019, Nguyễn Văn V đang dẫn bộ xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-034.53 tại khu vực Khu công nghiệp Visip 2 thuộc địa bàn xã V thì ông Trần Thanh T và ông Thái Thanh H là bảo vệ Khu công nghiệp Visip 2 nhìn thấy, nghi ngờ V trộm cắp xe nên giữ lại và báo Công an phường V mời V về trụ sở làm việc. V khai tên là Nguyễn Hồng T và khai nhận hành vi trộm cắp xe 86B3-034.53, đồng thời giao nộp 01 chứng minh nhân tên Nguyễn Hồng T, sinh ngày 19/02/1989, HKTT: ấp C, xã Đ, huyện Th, tỉnh An Giang, số CMND: 352097547 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 14/6/2011. Công an phường V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 chứng minh nhân tên Nguyễn Hồng T, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-034.53; 01 giấy đăng ký xe 86B3-034.53.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 315/KLTS-TTHS ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã TU kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-034.53 giá trị 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Trên cơ sở lời khai của V và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TU đã khởi tố V theo tên Nguyễn Hồng T thì V bỏ đi khỏi nơi cư trú. Ngày 15/3/2021, khi xác định Nguyễn Hồng T là tên mà V khai nhằm che giấu thân phận của mình và Nguyễn Hồng T không thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TU đã đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Hồng T. Ngày 19/5/2021, Nguyễn Văn V đến Công an thị xã TU đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp xe 86B3-034.53 của ông Nguyễn Hoàng S.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận: Nguyễn Văn V và Nguyễn Hồng T có mối quan hệ quen biết nhau, thường đi làm công trình chung. Trong thời gian đi làm chung, T làm rơi chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hồng T, do V không có giấy tờ tùy thân nên khi nhặt được V không trả lại mà nhờ người bạn làm chung (không rõ nhân thân) thay hình của V vào chứng minh nhân dân của T để sử dụng.

Ngày 27/9/2019, V được bạn gái rủ đến nhà tại xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để gặp mặt. Do xe của V đã cũ nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-034.53 của ông Nguyễn Hoàng S là người ở chung nhà trọ với V để làm phương tiện đi đến tỉnh Bình Phước. Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 28/9/2019, V đi xuống vị trí ông S để xe tại chân cầu thang của nhà trọ, đẩy xe 86B3-034.53 đi ra khỏi nhà trọ khoảng 20 mét thì dừng lại khởi động nhưng xe không có chìa khóa, không nổ, V tiếp tục dẫn bộ xe đến chỗ có đèn đường chiếu sáng cách vị trí dừng ban đầu khoảng 50 mét, dừng lại khởi động nhưng xe vẫn không nổ. Lúc này, có 01 nam T niên đi qua hỏi thì V nói xe bị hư nên người này điều khiển xe mô tô của mình đẩy xe 86B3-034.53 đi khoảng 200 mét thì không đẩy nữa. V tiếp tục dẫn bộ xe đi đến đường 29 khu công nghiệp Vsip2 thuộc phường V để tìm kiếm tiệm sửa xe nhưng không có nên lấy dao cắt dây điện mở khóa để khởi động, xe vẫn không nổ máy. V tiếp tục dẫn bộ đi tìm tiệm sửa chữa để mở khóa thì ông Trần T T và ông Thái T H là bảo vệ Khu công nghiệp Visip 2 nhìn thấy, nghi ngờ V trộm cắp xe 86B3-034.53 nên đã giữ lại và báo cho Công an phường Vĩnh Tân.

Quá trình điều tra bị hại ông Nguyễn Hoàng S khai nhận nội dung sự việc như lời khai nhận của bị cáo. Ông S đề nghị được nhận lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-034.53 và giấy đăng ký xe, ngoài ra không yêu cầu gì thêm

Cáo trạng số 167/CT-VKSTU ngày 23/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xãTU, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hồng T. Trả lại ông Nguyễn Hoàng S 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-034.53 cùng giấy đăng ký xe 86B3-034.53.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hoàng S không có yêu cầu.

Đối với hành vi thay hình của mình vào chứng minh tên Nguyễn Hồng T để sử dụng và cung cấp cho Công an khi thực hiện hành vi phạm tội của Nguyễn Văn V do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xãTU đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn V số tiền 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xãTU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/9/2019, tại khu nhà trọ Lê Hồng Phong thuộc khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thị xãTU, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn V đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Hoàng S, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-034.53 nhằm mục đích sử dụng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-034.53 có giá trị 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn V có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xãTU truy tố bị cáo về tội danh, khoản và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì tham lam, tư lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sau khi đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng.

[7] Về xử lý vật chứng: Chứng minh nhân tên Nguyễn Hồng T, sinh ngày 19/02/1989, HKTT: ấp C, xã Đ, huyện Th, tỉnh An Giang, số CMND: 352097547 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 14/6/2011 có dán hình của Nguyễn Văn V, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Trả lại ông Nguyễn Hồng S xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-034.53 và giấy đăng ký xe 86B3-034.53.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chứng minh nhân tên Nguyễn Hồng T.

- Trả lại ông Nguyễn Hng S 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-034.53, số máy 5C64-453592, số khung C640BY453588 màu vàng đen và giấy đăng ký xe 86B3-034.53.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xãTU, tỉnh Bình Dương).*

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xãTU;
- Công an thị xãTU
- Chi cục THADS thị xãTU  
(để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Đỗ Thị Lan Hương**

